| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 65/2020/QĐST - HNGĐ | *Bắc Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/04/2020, giữa:

**+ Nguyên đơn:** Chị Hà Thị L sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**+ Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số a Đ, phường C, Quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị L và anh Nguyễn Mạnh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ vợ chồng:** Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Mạnh T thuận tình ly hôn;

**2.2. Về nuôi con chung:** Vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2.3. Về tài chung và nghĩa vụ chung về tài sản:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết

**2.4. Về án phí:** Chị Hà Thị L chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0004225 ngày 29/04/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Hoàn trả chị Hà Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn T, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngọ Thị Thanh Hảo**